

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày 14 - 3 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Y Nốt Bkrông;

Ông Trương Sơn Lạng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên tòa: Ông Y Ker Bkrông - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1963 tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú: Buôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/10; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Cà Thị S; có vợ là Quách Thị T và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Đ: Bà Trần Thị Phương Lan - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 39 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà H Rem Đất C, sinh năm 1973, dân tộc: M Nông.

Địa chỉ: Buôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người phiên dịch cho bà H Rem Đất C: Bà H Nga Đất Cắt, sinh năm 1990, dân tộc: M Nông, là em ruột bà H Rem Đất C.

Địa chỉ: Buôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Trương Văn Q, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Buôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, Nguyễn Đình Đ điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 47FF-7682 đi từ nhà tại buôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực rẫy cà phê thuộc xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây Đ gặp và mua ma túy của một người đàn ông tên C (không xác định được họ tên và nơi cư trú) với số tiền 400.000 đồng. Sau khi C đưa cho 02 gói giấy bạc chứa ma túy, Đ cất vào bên trong mép trái của khóa quần dài màu xám đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 47FF-7682 đi về nhà tại buôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Đi được một đoạn, đến khu vực rẫy cà phê ven đường, Đ dừng xe, lấy một ít ma túy trong 02 gói vừa mua được đem ra sử dụng, số còn lại Đ cất vào bên trong mép trái của khóa quần dài. Sau đó, điều khiển xe mô tô về nhà tại buôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến khu vực bến đò thuộc buôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk thì bị tổ công tác của Công an huyện Lắk kiểm tra phát hiện bên trong mép trái của khóa quần dài Đ đang mặc có 02 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng, Đ khai là ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 quần dài màu xám đen, có khóa kéo; 01 xe mô tô biển số đăng ký 47FF-7682.

Tại kết luận giám định số: 26/GĐMT-PC09 ngày 23/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng là 0,1358 gam, loại: Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1116 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk đã truy tố.

Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình luận tội tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ.

Đề nghị Hội Đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với: 0,1116 gam ma túy, loại Heroine, mẫu vật còn lại sau giám định và 01 quần dài màu xám đen, có khóa kéo đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: Xe mô tô biển số đăng ký 47FF-7682 nhãn hiệu Kawaki là tài sản thuộc

sở hữu của bà H' Rem Đắc C, bà C không biết Nguyễn Đình Đ mượn để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà C là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa:

Về tội danh người bào chữa thống nhất quan điểm với đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Bị cáo Nguyễn Đình Đ nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 17/12/2021 tại khu vực bến đò thuộc buôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Đình Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Lắc kiểm tra, phát hiện bên trong mép trái của khóa quần dài Đ đang mặc có 02 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng, là ma túy, loại có Heroine, có tổng khối lượng là 0,1358 gam.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm

phạm những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp gây mất trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo Nguyễn Đình Đ đã tàng trữ 0,1358 gam ma túy, loại Heroine, khi bị cáo Đ đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì Công an huyện Lắc phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Trong tình hình hiện nay, xã hội đang nhức nhối về tình trạng sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy ngày một gia tăng, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của nhiều gia đình, kéo theo các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên, xét thấy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5] Đối với hành vi sử dụng tái phép chất ma túy vào ngày 17/12/2021 của bị cáo Nguyễn Đình Đ, ngày 06/02/2022 Công an huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPHC ngày 06/02/2022 của Công an huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng tên C là người đã bán ma túy cho Nguyễn Đình Đ ở khu vực rẫy cà phê thuộc xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thời hạn điều tra đã hết, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc đã tách đối tượng bán ma túy cho bị cáo Đ ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với: 0,1116 gam ma túy, loại Heroine, mẫu vật còn lại sau giám định và 01 quần dài màu xám đen, có khóa kéo đã qua sử dụng, hiện nay không còn giá trị sử dụng là vật chứng của vụ án, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: Xe mô tô biển số đăng ký 47FF-7682 nhãn hiệu Kawaki là tài sản thuộc sở hữu của bà H' Rem Đắk C, bà C không biết Nguyễn Đình Đ sử dụng làm phương tiện

đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc đã trả lại cho bà C là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 17/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,1116 gam ma túy, loại Heroine, mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì đã niêm phong và 01 quần dài màu xám đen, có khóa kéo đã qua sử dụng. (Có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/02/2022 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Lắc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình Đ phải chịu 200.000 Đ (*hai trăm nghìn Đ*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắc;
- CQCSĐTCA huyện Lắc;
- Nhà tạm giữ CA huyện Lắc;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện Lắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Ngọc